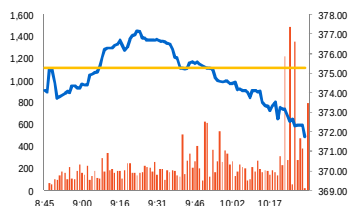


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	364.48 ↓	-3.07	-0.84%
KLGD (triệu ck)	39.99 ↓	-18.16	-31.24%
GTGD (tỷ đồng)	638.49 ↓	-211.89	-24.92%
Tổng cung (triệu ck)	77.89 ↑	7.17	10.14%
Tổng cầu (triệu ck)	46.72 ↑	3.60	8.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.21 ↑	0.25	3.60%
KL bán (triệu ck)	5.67 ↓	-0.40	-6.64%
Giá trị mua (tỷ đồng)	147.65 ↑	22.64	18.11%
Giá trị bán (tỷ đồng)	104.65 ↓	-24.18	-18.77%



Nhận định thị trường:

Giá vàng thế giới tiếp tục ngày giảm mạnh thứ tư liên tiếp sau những quyết sách của FED khiến đồng USD mạnh lên. Chịu sức ép của giá vàng thế giới, vàng trong nước hôm qua đã giảm mạnh về mức xoay quanh 43 triệu đồng mỗi lượng mặc dù mức này vẫn cao hơn giá thế giới khoảng 3 triệu đồng một lượng. Cũng chịu ảnh hưởng một phần từ thị trường vàng, tỷ giá liên ngân hàng và trên thị trường tự do có dấu hiệu tăng trở lại.

Lo ngại về làn sóng mất thanh khoản của các công ty chứng khoán lại đẩy lên khi thị trường xuất hiện thông tin về việc Công ty Chứng khoán SME (SME) mất khả năng chi trả tiền mặt cho nhà đầu tư. Ngoài trường hợp của SME, chứng khoán Trảng An (TAS) mới đây cũng đã bị VSD cảnh cáo về việc chậm thanh toán. Quan ngại về làn sóng mất thanh khoản lan rộng có thể khiến nhiều nhà đầu tư tìm cách tháo chạy khỏi các công ty chứng khoán có nguy cơ này. Vấn đề này là một trong những nguyên nhân tác động mạnh tới tâm lý thị trường trong những phiên qua.

Thị trường tiếp tục giảm điểm sau những thông tin thể hiện sự quan ngại về làn sóng mất thanh khoản của một số công ty chứng khoán có thể lan rộng. Mặc dù vậy phiên hôm nay thanh khoản hai sàn đã tăng mạnh trở lại cho thấy thị trường xuất hiện lực cầu bắt đáy. VN-Index có hỗ trợ tiếp theo tại 350 điểm, còn HNX-Index sẽ sớm tiếp cận vùng đáy kênh dao động ở mức 55-56 điểm. Thị trường đã giảm khá mạnh trong những phiên qua khiến các công cụ kỹ thuật sức tăng giá đều ở trạng thái Quá Bán thể hiện tâm lý thị trường đang bi quan thái quá. Với những yếu tố đó, xác suất để thị trường xuất hiện những phiên phục hồi ngắn có thể xảy ra trong các phiên sắp tới. Nhà đầu tư giữ tiền mặt có thể tham gia một tỷ lệ nhỏ tiền mặt vào thị trường khi chỉ số giảm về gần các hỗ trợ tiếp theo, ngược lại nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu nên hạn chế việc bán ra với giá thấp, đặc biệt là trong những phiên giảm.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Tổng quan thị trường

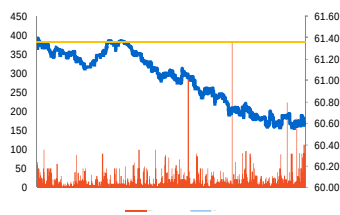
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	58.90 ↓	-0.74	-1.24%
KLGD (triệu ck)	38.67 ↑	4.77	14.08%
GTGD (tỷ đồng)	311.32 ↑	29.00	10.27%
Tổng cung (triệu ck)	41.23 ↓	-5.90	-12.51%
Tổng cầu (triệu ck)	42.02 ↑	1.44	3.54%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.26 ↑	1.03	82.81%
KL bán (triệu ck)	0.41 ↓	-0.20	-32.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.08 ↑	8.49	67.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.96 ↓	-2.37	-37.45%

Nhận định thị trường:



Đồ thị HNX-Index.

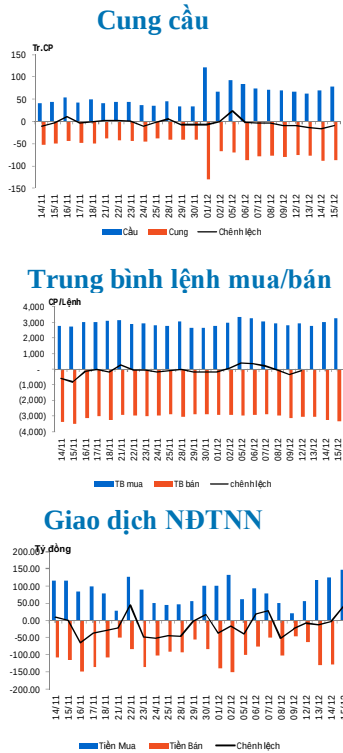
Biến động trong ngày



HNX-Index tiếp tục giảm mạnh, mặc dù vậy đà giảm có sự thu hẹp vào cuối phiên, đồng thời thanh khoản thị trường tăng mạnh trong 2 phiên gần đây cho thấy lực cầu bắt đáy có chiều hướng gia tăng mạnh dần.

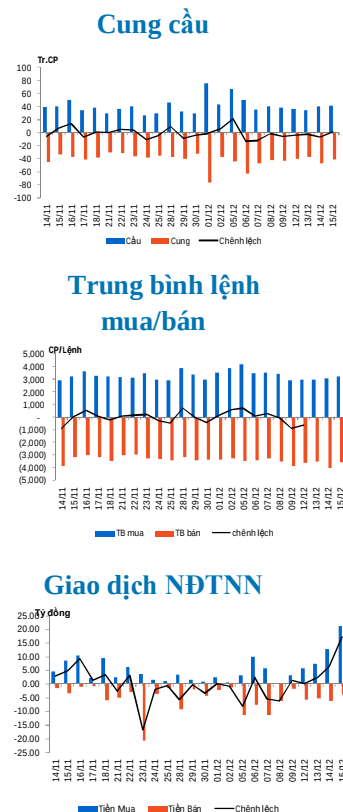
HNX-Index mặc dù phá vỡ hỗ trợ 60 nhưng do giảm quá nhanh nên đã sớm tiếp cận gần vùng hỗ trợ tại đáy kênh dao động, tương đương với 55 – 56 điểm. Cùng tín hiệu đó, sự dịch chuyển ra ngoài dải bollinger band cùng trạng thái OVER SOLD trên các công cụ sức tăng giá thể hiện tâm lý tiêu cực thái quá, cũng hàm ý rằng thị trường có tiềm ẩn cơ hội phục hồi ngắn hạn.

Mặc dù tiếp tục giảm nhưng thanh khoản thị trường tiếp tục có phiên thứ hai tăng mạnh. Diễn biến cho thấy sức mua bắt đáy đang có dấu hiệu tăng dần, đồng thời HNX-Index cũng đã về gần hỗ trợ tại vùng đáy kênh dao động (tương ứng 55 – 56 điểm). Về mặt kỹ thuật, một số tín hiệu cho thấy cơ hội xuất hiện những phiên phục hồi ngắn hạn có khả năng xảy ra cao. Mặt khác, trên phương diện trung – dài hạn thì giá cổ phiếu đã ở mức khá rẻ. Nhà đầu tư có tiền mặt có thể tiếp tục tham gia một phần tiền vào thị trường khi chỉ số về gần vùng 55 – 56 điểm. Ngược lại, các nhà đầu tư giữ cổ phiếu không nên bán tháo với giá thấp, đặc biệt trong những phiên thị trường giảm điểm mạnh mà chỉ nên cơ cấu lại danh mục cho mục tiêu dài hạn hơn.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt giao dịch mở cửa, với 88 mã giảm, đặc biệt là BVH, MSN có mức giảm khá mạnh, cùng với VNM, STB, ITA, REE, HAG, PVF... khiến VN-Index mất thêm 3.41 điểm, tương ứng 0.93% lùi về 364.14 điểm. Xu hướng giảm của thị trường vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại mà còn tiếp tục mở rộng. Đến 9h30, với 96 mã cổ phiếu giảm sàn, trong số 176 mã giảm tại HOSE đã kéo VN-Index rút 7.06 điểm, tương đương 1.92% và lùi xuống 360.49 điểm. Tuy nhiên về cuối phiên, giao dịch có phần tích cực hơn, Một loạt cổ phiếu bluechips tăng trần vào cuối đợt khớp lệnh liên tục giúp VN-Index tiếp tục thu hẹp mức giảm chỉ còn 3.97 điểm vào cuối đợt khớp lệnh thứ 2, tương ứng 1.08%. chốt tại 363.58 điểm. VN-Index kết thúc phiên với mức giảm 3.07 điểm, tức 0.84%, đóng cửa tại 364.48 điểm.

Thanh khoản phiên này tiếp tục tăng trưởng đáng kể, với 40.5 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 688.42 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chỉ chiếm một phần nhỏ với 6.8 triệu đơn vị, tương đương 221.18 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX-Index có giảm 0.29 điểm, tương ứng 0.49% xuống 59.35 điểm trong đợt khớp lệnh đầu tiên. Hầu hết các mã chủ chốt đều giảm giá hoặc đứng tại mốc tham chiếu. Trong vòng 30 phút tiếp theo, áp lực bán vẫn gia tăng khiến số lượng cổ phiếu giảm lớn dần. Đến 9h30, cũng với 93 mã giảm sàn, trong số 172 mã giảm hết biên độ đã khiến toàn bộ thị trường chìm trong sắc đỏ. HNX-Index mất đến 2.5% xuống 58.15 điểm. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, mặc dù sàn HSX đã có dấu hiệu tích cực hơn, nhưng tại sàn HNX, HNX-Index vẫn giảm khá mạnh với 2.38%, xuống 58.22 điểm do lượng cổ phiếu giảm giá đã chiếm áp đảo trên thị trường với 205 mã, trong đó 97 mã giảm sàn. Cuối phiên, các mã chủ chốt KLS, VND, SHB, VCG, PVX, HBB... đều thu hẹp mức giảm vào cuối phiên groups HNX-Index cũng thu hẹp mức giảm còn 0.74 điểm, tức 1.24% so với tham chiếu và kết thúc phiên tại 58.9 điểm.

Thanh khoản toàn phiên cũng đạt đến 38.67 triệu đơn vị, trị giá 311.32 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận lại chiếm tỷ trọng lớn với 78.29 triệu cổ phiếu, tương đương 70.6 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 20 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVS (tăng 6,98%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVE (giảm 5,10%), PXT (giảm 4,44%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,89% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 8,39 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 15/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,400	-	0.00	0.47	15.88	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,400	10,100	-4.00	0.23	18.46	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	4,000	174,300	2.56	0.23	0.39	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,600	501,800	-4.85	1.26	45.92	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,600	94,200	0.00	0.79	41.74	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,100	-	0.00	0.38	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	3,900	900	-4.88	0.36	2.93	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800	128,200	-2.56	0.38	0.57	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	12,100	243,200	-4.72	0.72	5.53	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	9,300	93,700	-5.10	1.63	6.69	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,700	355,100	-2.50	0.75	5.91	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	138,700	-1.68	0.75	22.56	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,200	13,000	2.86	0.69	1.93	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,800	412,300	6.98	1.17	5.19	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	7,600	2,810,400	-3.80	0.34	1.23	HNX
16	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,600	79,530	-1.67	1.41	4.56	HSX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	24,100	1,355,670	-4.37	1.44	3.89	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,100	134,490	-1.77	0.99	6.07	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30,900	2,740	-0.32	2.09	9.29	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,300	64,200	-2.27	0.38	2.97	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,000	85,980	-0.30	2.54	12.65	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	8,800	580,620	-1.12	0.78	10.52	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,500	198,390	-2.78	0.45	27.62	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400	686,930	-4.35	0.37	1.00	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,200	16,760	-3.70	0.47	5.90	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,300	98,240	-2.35	0.75	N/A	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,300	110,570	-4.44	0.43	N/A	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.40	N/A	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	14,800	14,800	0.00	69,580,589
VIC	94,500	99,000	4.76	136,972,075
DPM	25,200	24,100	-4.37	32,639,171
SSI	15,400	15,000	-2.60	24,037,183
REE	11,300	11,100	-1.77	15,947,374

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	9,600	9,300	-3.12	39,742
VND	9,400	9,100	-3.19	26,793
SCR	6,900	6,700	-2.90	26,401
PVX	7,900	7,600	-3.80	21,183
HBS	14,000	14,000	0.00	20,291

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	800	900	100	12.50
CNT	8,000	8,400	400	5.00
KBC	12,100	12,700	600	4.96
GDT	14,300	15,000	700	4.90
TMS	18,500	19,400	900	4.86

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KTS	18,600	19,900	1,300	6.99
PVS	12,900	13,800	900	6.98
NST	10,100	10,800	700	6.93
VHL	23,800	25,400	1,600	6.72
L35	4,600	4,900	300	6.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,800	1,700	-100	-5.56
CAD	1,900	1,800	-100	-5.26
MSN	100,000	95,000	-5,000	-5.00
UDC	4,000	3,800	-200	-5.00
FDG	14,000	13,300	-700	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHC	15,800	14,700	-1,100	-6.96
SJE	7,200	6,700	-500	-6.94
VC3	23,100	21,500	-1,600	-6.93
BVG	2,900	2,700	-200	-6.90
VE1	2,900	2,700	-200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	39,756	STB	18,424
DPM	16,844	DPM	14,830
VCB	10,389	BVH	11,356
HAG	9,210	VIC	9,389
PNJ	8,683	CTG	8,722

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	5,659	PVS	2,565
PVS	4,918	PGS	427
KLS	4,852	AVS	310
PVX	2,584	ICG	186
ICG	1,249	SDH	96

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339